

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Pháp luật về hải quan
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Customs Law
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011346
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức cơ sở ngành (môn tự chọn)
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Thực hành tích hợp	15
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận	0
- Tự học:	70
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn pháp luật/ Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật thương mại 1, 2
- Học phần song hành:	

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức quan trọng về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Cụ thể, lý luận cơ bản về pháp luật hải quan; thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; xử lý vi phạm pháp luật hải quan.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần này, sinh viên trình bày được quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, như: kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và xử lý vi phạm pháp luật hải quan... và vận dụng được kiến thức đã học để tiến hành thủ tục hải quan đối với loại hình cụ thể.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
Về kiến thức	
CLO1	Nhắc lại được những nội dung chủ yếu liên quan đến thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan
CLO2	Trình bày được nội dung về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan
CLO3	Phân tích được các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.
Về kỹ năng	
CLO 4	Vận dụng các quy định pháp luật về hải quan để tiến hành khai báo và làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.
CLO 5	Đánh giá được quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động hải quan và áp dụng chúng khi tiến hành khai báo và làm thủ tục hải quan.
CLO 6	Thực hiện thành thạo thủ tục hải quan, làm chủ cảm xúc, ứng xử thích hợp những tình huống phát sinh trong khi xuất cảnh, nhập cảnh, xuất nhập khẩu hàng hóa, quá cảnh.
Về thái độ	
CL07	Phát triển kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá, lập luận, tư vấn các tình huống cụ thể phát sinh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.
CL08	Tự chủ, độc lập làm việc, hoặc phối hợp tốt khi làm việc nhóm khi hoàn cảnh thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu

thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1				I						
CLO 2				R						
CLO 3				M						
CLO 4								M		
CLO 5								M		
CLO 6								M		
CLO 7										A
CLO 8										A
Tổng hợp học phần				M				M		A

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1. Lý luận chung về pháp luật hải quan 1.1 Khái quát về pháp luật hải quan	2	3				- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. Đọc giáo trình [1] Công ước Kyoto Luật hải quan 2014, Nghị định Số:	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.2. Tổ chức Hải quan thế giới (WCO)							
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2 (tiếp) 2.3. Hiệp định hợp tác ASEAN 2.4. Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thương mại 2.5. Quy định về khai báo hải quan 2.6. Quy định về các hình thức khai báo hải quan khác 2.7. Khai báo hải quan điện tử 2.8. Các quy định về khai thuê hải quan	3	2			14	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	Đọc Giáo trình [2], Chương 8;. - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm Luật hải quan một số nước
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 3: pháp luật hải quan về kiểm tra giám sát 3.1. Khái niệm chung	2	3			9	- Giảng viên: + Thuyết giảng, phát vấn + Hướng dẫn sinh viên thuyết trình. - Sinh viên:	- Đọc Giáo trình [2], Chương 8;. - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	3.2. Các nguyên tắc kiểm tra giám sát hải quan 3.3. Trách nhiệm kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hải quan 3.4. Hình thức kiểm tra						+ Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm. - Sinh viên: + Thảo luận, thuyết trình. + Phản biện, tranh luận.	
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 3: (tiếp) 3.5. Quy định về địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan 3.6. Nội dung kiểm tra hải quan 3.7. Xử lý kết quả kiểm tra 3.8. Phúc tập hồ sơ hải quan	3	2			15	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi, thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 4. Pháp luật hải quan về xử lý vi phạm hành chính trong	3	2			14	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống.	- Đọc Giáo trình [2], Chương 10 - Chuẩn bị kiến thức

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	lĩnh vực hải quan 4.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan 4.2. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan						+ Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	cho câu hỏi GV gợi ý trước.
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 4. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan 3. Cường chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan 4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan	2	3			9	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV ôn tập - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi ôn tập. + Làm bài kiểm tra.	- Đọc giáo trình [2], Chương 10 - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi ôn tập, kiến thức làm bài kiểm tra.
Tổng		15	15	0	0	70		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình luật hải quan Việt Nam và quốc tế (phần 1 – từ chương 1 đến chương 7), NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008

[2] Đại học Kinh tế quốc dân, Giáo trình luật hải quan Việt Nam và quốc tế (phần 2 – từ chương 8 đến chương 11), NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008

[3] Học viện Tài chính (2011), Giáo trình Hải quan cơ bản, NXB Tài chính, 2011.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[1] Văn phòng Quốc Hội (2018), Văn bản hợp nhất Số: 17/VBHN-VPQH, Luật hải quan 2014, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

[2] Chính phủ (2015), Nghị định 08/2015/NĐ – CP, ngày 21/01/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

[3] Chính phủ (2020), Nghị định Số: 128/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;

[4] Tổ chức Hải quan thế giới (1999), Nghị định thư về sửa đổi Công ước quốc tế về đơn giản hóa và hài hòa thủ tục hải quan, ngày 26 tháng 06 năm 1999;

[5] Luật hải quan một số nước (sách tham khảo), NXB Chính trị quốc gia , 2003

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO 6 CLO 7	10%
2	Phát biểu cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%

	sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc làm bài kiểm tra nhanh.			
3	Đánh giá hoạt động nhóm, thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 3-5 SV. Các nhóm làm các tình huống, đề tài nhỏ cụ thể trong phạm vi môn học (khoảng 3 tình huống, đề tài). Đối với đề tài nhỏ, các nhóm sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp. 	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	40%
4	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 6.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra. 	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	40%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (hoặc 24 câu trắc nghiệm) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh và vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO 1 CLO 2 CLO 3	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO 4 CLO 5	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO 6 CLO 7 CLO 8	10%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.

- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần (trừ trường hợp có lý do chính đáng).
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

9. HOLISTIC RUBRIC

9.1. Rubric đánh giá điểm quá trình

- Rubric đánh giá chuyên cần (chiếm 20% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO7	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO 8	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

- Rubric đánh giá hoạt động nhóm, thuyết trình (chiếm 40% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các	CLO5	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia

thành viên trong nhóm				thực hiện nhiệm vụ nhóm	thực hiện nhiệm vụ nhóm	thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO4	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO4	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO4 CLO6	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

- Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ hoặc thi (trắc nghiệm) (chiếm 40% điểm quá trình)

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ nhớ, hiểu và vận dụng (dễ)	CLO1	25%	Trả lời đúng dưới	Trả lời đúng từ 50% đến	Trả lời đúng từ 70% đến	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số

Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ vận dụng (trung bình)	CLO2	35%	50% số lượng câu hỏi trong bài thi.	dưới 70% số lượng câu hỏi trong bài thi.	dưới 85% số lượng câu hỏi trong bài thi.	lượng câu hỏi trong bài thi.
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (khó)	CLO3	30%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (rất khó)	CLO4	10%				

9.2. Rubric đánh giá điểm thi cuối kỳ (tự luận):

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO 4	40%				

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	10%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	20%					
CLO3	20%					
CLO4	20%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					

CLO7	10%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

2. Hiệu trưởng ✓

TS. Nguyễn Văn Hùng

Trưởng khoa

Đỗ Ngọc Phương

Trưởng bộ môn

Tô Thị Đông Hà